Phụ lục

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRONG ĐỢT

XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỢT 1 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 255 /TB - HĐXT ngày 18 / 09 /2024 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
I. BẬC THCS									
GIÁO VIÊN MÔN VẬT LÝ									
1	3	Thái Thị Thanh Hoa	14/09/1996			80.17	80.17	Trúng tuyển	
2	5	Nguyễn Thị Ngân	12/05/2001			78.33	78.33	Trúng tuyển	
3	8	Lưu Quỳnh Trang	10/05/1997			82.33	82.33	Trúng tuyển	
4	9	Nguyễn Thị Yến	09/02/1998			78.17	78.17	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN MÔN ĐỊA LÝ									
1	10	Nguyễn Đình Đức	28/05/1999			82.00	82.00	Trúng tuyển	
2	11	Lê Thị Hà	07/03/2001			77.17	77.17	Trúng tuyển	
3	12	Nguyễn Thương Huyền	22/09/2002			76.67	76.67	Trúng tuyển	
4	13	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	21/09/2002			80.33	80.33	Trúng tuyển	
5	14	Trần Thị Tú	27/05/1998			78.83	78.83	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN MÔN LỊCH SỬ									
1	16	Lê Thị Ngọc Hoa	09/06/2002			79.83	79.83	Trúng tuyển	
2	17	Nguyễn Thị Lý	31/10/1999			69.17	69.17	Trúng tuyển	
3	18	Trần Thị Thuận	10/11/1988	Con thương binh	5	78.33	83.33	Trúng tuyển	
4	19	Hoàng Thu Trang	12/05/2002			51.67	51.67	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN MÔN TIN HỌC									
1	21	Nguyễn Thị Thúy Hoài	18/08/1987	Con thương binh	5	81.33	86.33	Trúng tuyển	
2	22	Nguyễn Thị Ngọc Linh	02/04/2001			78.33	78.33	Trúng tuyển	
3	23	Ngô Thị Hồng Ly	20/02/1998	Con thương binh	5	61.83	66.83	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
4	25	Hoàng Văn Thông	24/02/1993			84.67	84.67	Trúng tuyển	
5	26	Nguyễn Thị Linh Trang	26/02/2001			60.67	60.67	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN									
1	28	Nguyễn Thị Hiền Lương	12/03/2002			74.25	74.25	Trúng tuyển	
2	29	Lê Thị Văn	19/05/1991			77.42	77.42	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN MÔN CÔNG NGHỆ									
1	31	Lê Thị Kim Dung	28/05/1995			74.67	74.67	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN MÔN VĂN									
1	36	Nguyễn Phương Anh	10/12/2001			63.67	63.67	Trúng tuyển	
2	37	Trần Phạm Quỳnh Anh	27/11/2000			68.83	68.83	Trúng tuyển	
3	38	Thái Thị Ngọc Ánh	11/12/2001			61.83	61.83	Trúng tuyển	
4	40	Nguyễn Thục Chi	07/10/2002			64.17	64.17	Trúng tuyển	
5	44	Dương Hoàng Giang	29/09/2002			62.83	62.83	Trúng tuyển	
6	49	Thái Thị Hằng	16/08/1999			63.67	63.67	Trúng tuyển	
7	53	Lê Thị Khánh Huyền	16/10/2002			66.17	66.17	Trúng tuyển	
8	56	Vũ Thị Yến Lợi	29/08/2002			73.17	73.17	Trúng tuyển	
9	58	Nguyễn Thị Hải Lý	08/11/1998			68.67	68.67	Trúng tuyển	
10	67	Chu Thị Phương	01/02/1991			75.17	75.17	Trúng tuyển	
11	68	Lê Thị Mai Phương	28/07/2002			78.33	78.33	Trúng tuyển	
12	69	Đặng Thị Nghĩa Quyên	12/06/2002			71.67	71.67	Trúng tuyển	
13	70	Hà Lê Thục Uyên	14/09/2001			61.50	61.50	Trúng tuyển	
14	71	Trần Như Quỳnh	29/08/2002			69.17	69.17	Trúng tuyển	
15	80	Hoàng Thị Hà Trang	24/10/2001			70.67	70.67	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
16	82	Nguyễn Thị Hà Trang	23/02/2002			68.67	68.67	Trúng tuyển	
17	83	Trần Thị Kiều Trinh	09/07/1998			62.33	62.33	Trúng tuyển	
18	85	Nguyễn Thị Yến	25/09/2001			67.50	67.50	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN MÔN HÓA									
1	88	Hồ Thị Hải Hà	21/07/2002			79.83	79.83	Trúng tuyển	
2	91	Dương Thị Ngọc Hằng	23/04/1998	Con thương binh	5	73.17	78.17	Trúng tuyển	
3	96	Trần Thị Khánh Linh	28/10/2002			78.17	78.17	Trúng tuyển	
4	101	Hoàng Yến Nhi	16/02/1997			72.50	72.50	Trúng tuyển	
5	103	Hà Thúy Oanh	16/01/2002			72.67	72.67	Trúng tuyển	
6	104	Nguyễn Thị Sương	08/01/1999			73.67	73.67	Trúng tuyển	
7	108	Hoàng Cẩm Vân	01/11/1997			78.50	78.50	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN MÔN TIẾNG ANH									
1	109	Nguyễn Hoàng Hiếu An	11/11/2002			72.33	72.33	Trúng tuyển	
2	110	Phạm Bảo An	25/12/2001			67.17	67.17	Trúng tuyển	
3	113	Hoàng Thị Linh Chi	26/10/1996			67.17	67.17	Trúng tuyển	
4	114	Nguyễn Trần Kim Chi	25/09/1999			70.33	70.33	Trúng tuyển	
5	116	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	03/02/1997			72.17	72.17	Trúng tuyển	
6	119	Nguyễn Thị Đức Hạnh	05/12/1998			68.67	68.67	Trúng tuyển	
7	120	Nguyễn Thị Lê	14/07/1999			72.00	72.00	Trúng tuyển	
8	122	Nguyễn Ngọc Linh	04/04/2002			75.83	75.83	Trúng tuyển	
9	127	Đoàn Thị Nhung	20/09/1997			65.33	65.33	Trúng tuyển	
10	131	Hồ Như Quỳnh	18/09/2002			68.67	68.67	Trúng tuyển	
11	132	Nguyễn Thị Tình	01/04/1990	Con TB	5	79.67	84.67	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
12	134	Văn Thị Phương Thúy	02/01/2001			74.17	74.17	Trúng tuyển	
13	136	Nguyễn Thị Thảo Trang	18/10/2001			69.67	69.67	Trúng tuyển	
14	138	Hồ Thị Ngọc Trâm	11/09/2001			65.83	65.83	Trúng tuyển	
15	139	Lê Hà Uyên	09/04/2002			73.17	73.17	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN MÔN TOÁN									
1	143	Trương Thanh An	23/10/1998			69.83	69.83	Trúng tuyển	
2	148	Nguyễn Thục Anh	30/01/2002			66.08	66.08	Trúng tuyển	
3	151	Nguyễn Thị Bình	03/11/1997			66.33	66.33	Trúng tuyển	
4	154	Ngô Thị Kim Chi	16/09/2000			69.25	69.25	Trúng tuyển	
5	156	Trần Khánh Chi	16/07/2001			68.42	68.42	Trúng tuyển	
6	157	Phạm Thị Thúy Dung	23/02/1998			66.83	66.83	Trúng tuyển	
7	161	Chu Thị Ngọc Hà	14/12/2002			89.25	89.25	Trúng tuyển	
8	162	Nguyễn Phương Hà	01/08/2001			70.67	70.67	Trúng tuyển	
9	165	Hoàng Thị Hiền	19/01/1997			71.83	71.83	Trúng tuyển	
10	176	Võ Thị Hương	28/12/1999			75.33	75.33	Trúng tuyển	
11	179	Hoàng Thị Khánh Linh	29/02/2000			85.58	85.58	Trúng tuyển	
12	181	Nguyễn Khánh Linh	24/02/2002			69.00	69.00	Trúng tuyển	
13	190	Bùi Thị Bích Nga	09/10/1996			68.42	68.42	Trúng tuyển	
14	192	Lê Thị Quỳnh Nga	13/01/2001			63.67	63.67	Trúng tuyển	
15	193	Trần Thị Ngần	24/01/1997			88.67	88.67	Trúng tuyển	
16	214	Thái Thị Phương Thảo	12/02/2000			80.17	80.17	Trúng tuyển	
17	215	Thái Thị Thơ	16/07/1995			68.17	68.17	Trúng tuyển	
18	218	Ngô Thị Thủy	04/01/1995			70.17	70.17	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
19	219	Dương Hoài Thương	28/11/2001			71.17	71.17	Trúng tuyển	
20	224	Cao Thị Thùy Trang	22/10/2002	Con thương binh	5	70.25	75.25	Trúng tuyển	
21	225	Đậu Linh Trang	16/08/1999			76.33	76.33	Trúng tuyển	
22	231	Thái Nữ Tú Trinh	28/02/1997			75.17	75.17	Trúng tuyển	
23	235	Nguyễn Thị Thu Uyên	21/01/2001			67.67	67.67	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN MÔN THỂ DỤC									
1	505	Nguyễn Xuân Tú Anh	07/05/2002			53.67	53.67	Trúng tuyển	
2	506	Nguyễn Thị Anh Đào	15/08/2001			70.33	70.33	Trúng tuyển	
3	507	Đậu Đức Mạnh	27/02/2002			58.00	58.00	Trúng tuyển	
4	508	Nguyễn Hữu Trung	12/09/2000			58.00	58.00	Trúng tuyển	
II. BẬC TIỂU HỌC									
GIÁO VIÊN VĂN HÓA									
1	246	Nguyễn Thị Hoài An	09/08/1999			59.00	59.00	Trúng tuyển	
2	252	Hoàng Thị Thùy Anh	04/03/2002			79.67	79.67	Trúng tuyển	
3	257	Nguyễn Thị Vân Anh	30/07/2002			71.67	71.67	Trúng tuyển	
4	261	Phan Thảo Anh	18/12/2002			73.83	73.83	Trúng tuyển	
5	262	Phan Thị Tú Anh	07/11/1998			55.83	55.83	Trúng tuyển	
6	289	Đinh Thị Việt Hà	09/01/2001			65.33	65.33	Trúng tuyển	
7	292	Nguyễn Thị Diệu Hà	18/05/2000			69.17	69.17	Trúng tuyển	
8	299	Thái Thị Hồng Hạnh	10/01/1995			59.50	59.50	Trúng tuyển	
9	305	Phạm Thị Thu Hằng	14/05/2002			70.67	70.67	Trúng tuyển	
10	307	Nguyễn Thị Thúy Hiền	01/04/2001			63.17	63.17	Trúng tuyển	
11	308	Võ Thị Hiền	08/11/2000			63.50	63.50	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
12	317	Đào Thị Huyền	06/07/2002			60.67	60.67	Trúng tuyển	
13	320	Nguyễn Khánh Huyền	07/04/2002			69.00	69.00	Trúng tuyển	
14	332	Ngô Thị Khuyên	09/03/2002			58.33	58.33	Trúng tuyển	
15	338	Hồ Lê Khánh Linh	20/09/2001			58.83	58.83	Trúng tuyển	
16	339	Nguyễn Thị Hoài Linh	22/07/2001			58.00	58.00	Trúng tuyển	
17	342	Nguyễn Thị Linh	29/08/1997			55.67	55.67	Trúng tuyển	
18	343	Nguyễn Thị Mỹ Linh	01/04/2002			63.67	63.67	Trúng tuyển	
19	351	Nguyễn Thị Mây	23/09/2002			64.33	64.33	Trúng tuyển	
20	353	Hoàng Thị Mơ	01/01/2002			65.33	65.33	Trúng tuyển	
21	354	Nguyễn Thị Trà My	04/05/2002			62.17	62.17	Trúng tuyển	
22	356	Phan Nguyễn Lê Na	02/09/2000			62.00	62.00	Trúng tuyển	
23	361	Nguyễn Hà Ngân	20/05/2000			58.67	58.67	Trúng tuyển	
24	368	Trần Thị Thảo Nguyên	01/08/1998			55.67	55.67	Trúng tuyển	
25	376	Nguyễn Thị Kim Oanh	07/09/2001			62.67	62.67	Trúng tuyển	
26	387	Trần Thị Diễm Quỳnh	24/02/2002			57.67	57.67	Trúng tuyển	
27	396	Trần Thị Nhật Tân	15/10/2001	DT Thái	5	66.17	71.17	Trúng tuyển	
28	405	Nguyễn Hương Thảo	25/05/2000			66.33	66.33	Trúng tuyển	
29	419	Nguyễn Thị Anh Thúy	02/09/1999			73.67	73.67	Trúng tuyển	
30	429	Lê Hoàng Huyền Trang	22/08/2002			59.00	59.00	Trúng tuyển	
31	433	Nguyễn Thị Thu Trang	10/12/1999			61.67	61.67	Trúng tuyển	
32	439	Trần Thị Hà Trang	09/05/2000			55.67	55.67	Trúng tuyển	
33	447	Hoàng Thái Thảo Vân	18/10/2000			66.17	66.17	Trúng tuyển	
34	449	Nguyễn Thị Hồng Vân	30/12/2002			59.83	59.83	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
35	452	Nguyễn Khánh Vy	29/08/2002			60.33	60.33	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN ÂM NHẠC									
1	239	Nguyễn Thị Hoa Lê	17/08/1983			67.08	67.08	Trúng tuyển	
2	241	Nguyễn Phương Thảo	01/05/1985			62.17	62.17	Trúng tuyển	
3	242	Trần Văn Thắng	29/10/1984	Con thương binh	5	63.67	68.67	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN TIẾNG ANH									
1	459	Nguyễn Thị Khánh An	22/08/2001			52.17	52.17	Trúng tuyển	
2	460	Hoàng Thị Quỳnh Anh	07/09/2001			56.67	56.67	Trúng tuyển	
3	462	Lê Thị Quỳnh Anh	14/09/2001			50.67	50.67	Trúng tuyển	
4	466	Võ Thị Quỳnh Anh	22/01/2002			75.42	75.42	Trúng tuyển	
5	468	Nguyễn Thị Diệp Chi	06/08/2002			56.33	56.33	Trúng tuyển	
6	470	Phạm Thị Thu Hà	10/05/1977	Con thương binh	5	57.67	62.67	Trúng tuyển	
7	471	Đặng Thị Thúy Hằng	16/12/2001			71.67	71.67	Trúng tuyển	
8	474	Hoàng Thị Lam	17/03/1989			68.00	68.00	Trúng tuyển	
9	476	Nguyễn Thị Thùy Linh	25/04/2002			64.83	64.83	Trúng tuyển	
10	477	Nguyễn Thị Thùy Linh	15/06/1999			64.83	64.83	Trúng tuyển	
11	479	Lê Hương Ly	22/10/1998			58.50	58.50	Trúng tuyển	
12	480	Nguyễn Trần Khánh Ly	09/10/2002			71.17	71.17	Trúng tuyển	
13	482	Hồ Thị Lê Na	18/05/1997			68.50	68.50	Trúng tuyển	
14	484	Lê Thị Nga	04/06/2002			62.83	62.83	Trúng tuyển	
15	487	Lê Thị Thảo Nguyên	26/10/2000			62.83	62.83	Trúng tuyển	
16	488	Phùng Cẩm Như	26/07/2000			65.50	65.50	Trúng tuyển	
17	489	Dương Thị Kiều Oanh	10/11/2001	Con thương binh	5	60.67	65.67	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
18	491	Nguyễn Thị Mai Phương	25/09/2001			59.83	59.83	Trúng tuyển	
19	493	Cao Thị Phú Quý	25/08/1997			58.83	58.83	Trúng tuyển	
20	494	Trần Lê Quyên	22/07/2001			55.50	55.50	Trúng tuyển	
21	495	Đào Thị Thanh Tâm	29/09/2002			56.17	56.17	Trúng tuyển	
22	496	Nguyễn Phương Thảo	17/06/2001			58.33	58.33	Trúng tuyển	
23	497	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/08/2002			61.50	61.50	Trúng tuyển	
24	498	Nguyễn Thị Thiện	15/07/1999	DT Thái	5	72.17	77.17	Trúng tuyển	
25	499	Nguyễn Thị Thơm	19/06/2002			75.67	75.67	Trúng tuyển	
26	502	Phạm Thùy Trang	13/11/1995			71.83	71.83	Trúng tuyển	
27	503	Lê Thị Tố Uyên	04/09/2001			65.50	65.50	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN THỂ DỤC TIỂU HỌC									
1	509	Vi Văn Hà	10/05/1993	DT Thái, con TB	5	55.17	60.17	Trúng tuyển	
2	510	Nguyễn Ngọc Hạnh	19/03/1995			54.33	54.33	Trúng tuyển	
3	511	Dương Thị Thanh Huyền	22/08/2001			59.33	59.33	Trúng tuyển	
4	512	Nguyễn Thị Kiều Oanh	27/08/1995	Con Bệnh binh	5	61.50	66.50	Trúng tuyển	
5	513	Hoàng Văn Phúc	15/07/2002			55.33	55.33	Trúng tuyển	
6	514	Nguyễn Đình Thắng	20/01/1994			55.50	55.50	Trúng tuyển	
7	515	Mai Trường Thọ	27/09/2002			50.33	50.33	Trúng tuyển	
8	516	Lê Thị Vinh	02/06/1989			64.83	64.83	Trúng tuyển	
9	517	Hà Văn Vũ	07/10/2002	DT Thái	5	61.00	66.00	Trúng tuyển	
10	518	Nguyễn Hải Đình	08/07/2002			52.17	52.17	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN TIN HỌC TIỂU HỌC									
1	520	Nguyễn Thị Hà	19/02/1984			77.67	77.67	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
2	521	Nguyễn Thị Hoài	08/03/1989			70.50	70.50	Trúng tuyển	
3	524	Trần Thị Xuân Hương	26/07/1984			78.50	78.50	Trúng tuyển	
4	526	Mai Thị Oanh	05/04/1989			72.17	72.17	Trúng tuyển	
5	527	Cao Thị Minh Phương	12/05/1985	Con thương binh	5	71.83	76.83	Trúng tuyển	
6	528	Nguyễn Thị Như Quỳnh	28/03/1985			53.17	53.17	Trúng tuyển	
7	529	Nguyễn Thị Mai Sương	19/08/1983			83.17	83.17	Trúng tuyển	
8	530	Đặng Thị Tâm	27/02/1989			83.67	83.67	Trúng tuyển	
9	531	Nguyễn Thị Thỏa	10/12/1978			82.00	82.00	Trúng tuyển	
10	532	Lê Thị Thu	25/02/1989			74.17	74.17	Trúng tuyển	
11	533	Tô Thị Thủy	15/10/1987			70.50	70.50	Trúng tuyển	
III. BẬC MẦM NON									
1	536	Lê Thị An	11/01/1998			70.33	70.33	Trúng tuyển	
2	538	Hoàng Thị Anh	30/05/1998			66.67	66.67	Trúng tuyển	
3	539	Nguyễn Thị Huyền Anh	15/02/2000			55.83	55.83	Trúng tuyển	
4	542	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	19/05/2001			66.83	66.83	Trúng tuyển	
5	543	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20/01/1998			58.50	58.50	Trúng tuyển	
6	544	Trần Ngọc Ánh	25/12/1998			67.33	67.33	Trúng tuyển	
7	546	Trần Thị Bích	21/09/1996			63.00	63.00	Trúng tuyển	
8	549	Trương Thị Linh Chi	20/04/2000			64.17	64.17	Trúng tuyển	
9	550	Phan Thị Diệu	10/02/1998			59.17	59.17	Trúng tuyển	
10	552	Trần Thị Dung	29/07/1981			51.50	51.50	Trúng tuyển	
11	553	Nguyễn Thị Duyên	29/07/2001			52.67	52.67	Trúng tuyển	
12	554	Vi Thị Thùy Dương	16/02/1997	DT Thái	5	63.67	68.67	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
13	556	Nguyễn Hải Đường	28/11/2003			58.50	58.50	Trúng tuyển	
14	560	Nguyễn Thị Thanh Hải	02/09/1989			60.83	60.83	Trúng tuyển	
15	561	Phạm Thị Hạnh	03/09/1994			51.83	51.83	Trúng tuyển	
16	562	Trần Thị Hạnh	11/08/1995			52.33	52.33	Trúng tuyển	
17	564	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	09/10/2002			57.50	57.50	Trúng tuyển	
18	565	Nguyễn Thị Thanh Hằng	15/08/2002			56.33	56.33	Trúng tuyển	
19	566	Lê Thị Hiền	18/12/1987			52.17	52.17	Trúng tuyển	
20	571	Ngô Thị Huệ	17/06/1990			66.50	66.50	Trúng tuyển	
21	573	Nguyễn Diệu Huyền	25/08/1990	Con Thương binh	5	50.17	55.17	Trúng tuyển	
22	574	Nguyễn Thị Huyền	05/09/2002			66.83	66.83	Trúng tuyển	
23	575	Nguyễn Thị Khánh Huyền	01/09/2002			61.83	61.83	Trúng tuyển	
24	576	Nguyễn Thị Thanh Huyền	19/01/2002			53.17	53.17	Trúng tuyển	
25	578	Nguyễn Thị Lan Hương	14/03/1992			59.83	59.83	Trúng tuyển	
26	579	Nguyễn Thị Lài	13/08/1990			59.50	59.50	Trúng tuyển	
27	580	Vũ Thị Lài	24/01/1997			60.17	60.17	Trúng tuyển	
28	581	Nguyễn Thị Hồng Lam	18/10/1997			62.17	62.17	Trúng tuyển	
29	583	Nguyễn Thị Lê	17/07/1996			61.83	61.83	Trúng tuyển	
30	584	Hoàng Thị Hồ Linh	28/01/2001			52.33	52.33	Trúng tuyển	
31	585	Lê Thị Linh	08/09/1997			53.67	53.67	Trúng tuyển	
32	591	Nguyễn Thị Ly	10/08/1998			56.17	56.17	Trúng tuyển	
33	594	Lê Thị Tuyết Mai	28/09/2000			75.67	75.67	Trúng tuyển	
34	595	Nguyễn Thị Thương Mến	20/06/2002			57.17	57.17	Trúng tuyển	
35	596	Lê Thị Trà My	20/09/1999			61.00	61.00	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
36	597	Trương Thảo My	31/07/2001			54.83	54.83	Trúng tuyển	
37	598	Vi Thị Trang My	11/02/2002	DT Thái	5	52.00	57.00	Trúng tuyển	
38	600	Nguyễn Thị Mai Na	24/11/2000			54.33	54.33	Trúng tuyển	
39	601	Nguyễn Thị Na	08/06/1978			54.83	54.83	Trúng tuyển	
40	605	Đặng Thị Như Ngọc	15/09/1997			61.00	61.00	Trúng tuyển	
41	606	Lê Thị Bích Ngọc	21/11/1996			52.83	52.83	Trúng tuyển	
42	607	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	02/12/2000			55.17	55.17	Trúng tuyển	
43	611	Nguyễn Thị Yến Nhi	05/05/2000			77.00	77.00	Trúng tuyển	
44	613	Lê Thị Hồng Nhung	04/11/1995			57.83	57.83	Trúng tuyển	
45	617	Nguyễn Thị Oanh	30/01/1997			51.33	51.33	Trúng tuyển	
46	618	Phan Thị Ngọc Oanh	16/07/1986			62.17	62.17	Trúng tuyển	
47	623	Nguyễn Thu Phương	25/05/1998			51.33	51.33	Trúng tuyển	
48	625	Hồ Thị Như Quỳnh	21/03/1999			53.33	53.33	Trúng tuyển	
49	627	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	27/01/2002			51.83	51.83	Trúng tuyển	
50	632	Nguyễn Thị Tú	02/05/1998			51.33	51.33	Trúng tuyển	
51	634	Nguyễn Thị Thái	04/09/2002			51.17	51.17	Trúng tuyển	
52	636	Lê Thị Thảo	10/12/1999			51.83	51.83	Trúng tuyển	
53	637	Nguyễn Thị Phương Thảo	22/10/2001			70.33	70.33	Trúng tuyển	
54	638	Phạm Thị Thảo	10/01/1992			53.50	53.50	Trúng tuyển	
55	639	Nguyễn Thị Hoài Thu	10/07/1995			55.50	55.50	Trúng tuyển	
56	640	Lương Thị Thủy	03/02/2000			51.83	51.83	Trúng tuyển	
57	642	Nguyễn Thị Thúy	17/08/2001			52.83	52.83	Trúng tuyển	
58	643	Nguyễn Thị Thúy	04/11/1991			55.17	55.17	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
59	645	Nguyễn Thị Trà	03/10/1998			58.83	58.83	Trúng tuyển	
60	646	Lê Thị Trang	14/01/1998			66.33	66.33	Trúng tuyển	
61	647	Nguyễn Thị Huyền Trang	05/02/1999			59.17	59.17	Trúng tuyển	
62	649	Nguyễn Thị Trang	05/04/1996			60.67	60.67	Trúng tuyển	
63	651	Phạm Thị Hà Trang	03/07/1993			51.83	51.83	Trúng tuyển	
64	653	Phan Thị Trang	22/02/1997			51.17	51.17	Trúng tuyển	
65	656	Vi Thị Thùy Trang	14/03/1999	DT Thái	5	52.67	57.67	Trúng tuyển	
66	658	Lê Thị Trâm	29/07/2001			51.50	51.50	Trúng tuyển	
67	660	Lê Thu Uyên	15/12/1998			51.17	51.17	Trúng tuyển	
68	661	Nguyễn Thị Thu Uyên	11/01/1998			57.50	57.50	Trúng tuyển	
69	662	Nguyễn Thị Văn	07/01/1997			51.67	51.67	Trúng tuyển	
70	663	Hồ Thúy Vân	05/01/1999			58.50	58.50	Trúng tuyển	
71	666	Hoàng Thị Lê Vi	26/08/1999			51.50	51.50	Trúng tuyển	
72	667	Trương Thị Hồng Vinh	12/02/1988			69.33	69.33	Trúng tuyển	
73	669	Lê Thị Yến	22/12/1995			54.50	54.50	Trúng tuyển	